

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỆT LƯỚI SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/BC-DL

TP.HCM, ngày 20 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Địa chỉ trụ sở chính: 89 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, TP.HCM

Điện thoại: (028) 39400945 – 39400534; Fax: (028) 39401580;

Email: sfnetco@sfn.vn

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: SFN

Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: có thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết.	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-ĐHCD	12/4/2024	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
2.	02/NQ-ĐHCD	12/12/2024	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ HDQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Bùi Văn My	Chủ tịch HDQT	22/6/2020	
2.	Ông Lê Hữu Phước	Phó Chủ tịch HDQT (Giám đốc Công ty)	01/4/2019	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
3.	Ông Nguyễn Bắc Hải	Thành viên độc lập HĐQT	19/6/2020	
4.	Bà Lê Thị Phương Thảo	Thành viên HĐQT (không điều hành)	01/4/2019	
5.	Bà Cao Thị Thúy	Thành viên HĐQT (không điều hành)	01/4/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Văn My	9	100%	
2.	Ông Lê Hữu Phước	9	100%	
3.	Ông Nguyễn Bắc Hải	9	100%	
4.	Bà Lê Thị Phương Thảo	9	100%	
5.	Bà Cao Thị Thúy	9	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm, Hội đồng quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám đốc của Công ty tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng, năm;
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên, năm;
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm;
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Về hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
2.	02 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Về hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
3.	03 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
4.	04 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5.	05 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
6.	06 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Chi bổ sung tiền lương	100%
7.	07 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Chi bổ sung lương năm 2023	100%
8.	08 /NQ-HĐQT	12/01/2024	Tổ chức tham quan	100%
9.	09 /NQ-HĐQT	15/02/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên 2024	100%
10.	10 /NQ-HĐQT	19/4/2024	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT	100%
11.	11 /NQ-HĐQT	19/4/2024	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT	100%
12.	12 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán	100%
13.	13 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Thanh lý máy móc thiết bị	100%
14.	14 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Thù lao HĐQT-BKS	100%
15.	15 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
16.	16 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
17.	17 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Chọn đơn vị thực hiện khám sức khỏe	100%
18.	18 /NQ-HĐQT	05/6/2024	Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán NB	100%
19.	19 /NQ-HĐQT	11/7/2024	Hạn mức tín dụng	100%
20.	20 /NQ-HĐQT	29/10/2024	Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
21.	21 /NQ-HĐQT	05/11/2024	Chọn đơn vị thực hiện công tác thẩm định giá	100%
22.	22 /NQ-HĐQT	05/11/2024	Chọn công ty lập báo cáo dự án đầu tư về di dời nhà máy	100%
23.	23 /NQ-HĐQT	04/12/2024	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
24.	24 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chi phí xây dựng nhà xưởng	100%
25.	25 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Ủy quyền Ký hợp đồng	100%
26.	26 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chọn ngân hàng thương mại để vay vốn	100%
27.	27 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
28.	28 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
29.	29 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
30.	30 /NQ-HĐQT	25/12/2024	Chi bổ sung tiền lương	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Lâm Xuân Thanh	Trưởng ban	19/6/2020	12/4/2024	Cử nhân kinh tế
2.	Ông Ngô Hồng Giang	Trưởng ban	12/4/2024		Cử nhân kế toán, Thạc sĩ luật
3.	Bà Phạm Thị Cúc	ùy viên	29/3/2019		Cử nhân kinh tế
4.	Ông Nguyễn Văn Khai	ùy viên	29/3/2019		Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Ngô Hồng Giang	02	100%	100%	
2.	Bà Phạm Thị Cúc	02	100%	100%	
3.	Ông Nguyễn Văn Khai	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Tham gia các buổi họp cùng với HĐQT.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và giám đốc của công ty trong việc tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, bán niên, năm.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát, HĐQT, Giám đốc, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã phối hợp nhịp nhàng trong việc tổ chức các hoạt động sản xuất – kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, báo cáo tài chính cả năm.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành	Ngày miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1.	Ông Lê Hữu Phước	10/11/1957	Kỹ sư cơ khí	01/4/2019	
2.	Ông Lâm Thống Nhứt	19/12/1975	Cử nhân kinh tế, Cử nhân luật, Thạc sĩ quản trị kinh doanh	01/7/2022	
3.	Ông Nguyễn Minh Trường	24/7/1977	Cử nhân kinh tế	01/7/2022	

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Giàu	08/02/1988	Cử nhân kế toán	01/7/2022	

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của công ty: (đính kèm)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty thuê nhà xưởng của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn (cổ đông nhà nước có tỉ lệ 40% vốn điều lệ của công ty) tại số 02 Nguyễn Ảnh Thủ, quận 12, TP.HCM để làm xưởng sản xuất một công đoạn trên dây chuyền sản xuất chi lưới của Công ty.

stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số nghị quyết HĐQT thông qua nếu có	Nội dung số lượng tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1.	Tổng công ty nông nghiệp Sài Gòn	Cổ đông nhà nước sở hữu 40%/vốn điều lệ của	0300636205 18/11/2010	189 Điện Biên Phủ, TP.HCM	Từ 2001		thuê nhà xưởng để làm xưởng sản xuất một công	

		công ty					đoạn tên dây chuyền sản xuất chi lưới của công ty
--	--	---------	--	--	--	--	---

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Công ty ký hợp đồng với Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Quốc tế An Phú, do bà Cao Thị Ngọc Tâm làm Giám đốc (người có liên quan với bà Cao Thị Thúy, thành viên HĐQT (em gái)) để tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2024 cho người lao động đang làm việc tại Công ty. (Tổng chi phí 119.225.000 đồng)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty: (đính kèm)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

- Bà Huỳnh Thị Thanh Nghi, người có liên quan với Ông Nguyễn Minh Trường, Phó giám đốc Công ty, đã mua 200 cổ phiếu (SFN).

stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tặng, m (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Bà Huỳnh Thị Thanh Nghi	Người có liên quan với Ông Nguyễn Minh Trường, phó giám đốc công ty (vợ)	6.245	0,208%	6.445	0,215%	mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- UBCKNN.
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- Lưu: HĐQT (3)



**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn My

VII. 1. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Bùi Văn My	Chủ tịch HĐQT	19/06/2020			Chủ tịch HĐQT
2	Lê Hữu Phước	Người đại diện pháp luật. Phó Chủ tịch HĐQT. Giám đốc. Người CBTT. Phụ trách quản trị công ty	01/04/2019			Người đại diện pháp luật. Phó Chủ tịch HĐQT. Giám đốc. Người CBTT. Phụ trách quản trị công ty
3	Nguyễn Bắc Hải	Thành viên độc lập HĐQT	19/06/2020			Thành viên độc lập HĐQT
4	Cao Thị Thúy	thành viên HĐQT	01/04/2019			thành viên HĐQT
5	Lê Thị Phương Thảo	thành viên HĐQT	01/04/2019			thành viên HĐQT
6	Lâm Thống Nhứt	Phó giám đốc	01/07/2022			Phó giám đốc
7	Nguyễn Minh Trường	Phó giám đốc	01/07/2022			Phó giám đốc
8	Nguyễn Thị Giàu	Kế toán trưởng	01/07/2022			Kế toán trưởng
9	Ngô Hồng Giang	Trưởng ban KS	12/04/2024			Trưởng ban KS
10	Lâm Xuân Thanh	Trưởng ban KS	19/06/2020	12/04/2024	kết thúc nhiệm kỳ	Trưởng ban KS
11	Phạm Thị Cúc	Thành viên BKS	29/03/2019			Thành viên BKS
12	Nguyễn Văn Khai	Thành viên BKS	29/03/2019			Thành viên BKS
13	Nguyễn Tường Vi	Thư ký HĐQT	01/04/2019			Thư ký HĐQT
14	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHHM		11/04/2000			công ty góp 40% vốn nhà nước tại tổ chức niêm yết

VIII. 1. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
1	Bùi Văn My	Chủ tịch HĐQT	1.200.000	40,00%	
1.1	Nguyễn Thị Kim Thu				Vợ
1.2	Bùi Thị Thu Nhi				Con
1.3	Bùi Đại Nghĩa				Con
1.4	Bùi Tào				Bố đẻ
1.5	Nguyễn Thị Ê				Mẹ đẻ
1.6	Phạm Thị Xuân				Mẹ vợ
1.7	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV				Ông Bùi Văn My làm Phó Tổng Giám đốc
1.8	Công ty Chăn nuôi và Chế biến Thực phẩm SaiGon				Ông Bùi Văn My làm Giám đốc
2	Lê Hữu Phước	Người đại diện pháp luật. Phó Chủ tịch HĐQT. Giám đốc. Người CBTT. Phụ trách quản trị công ty	12.300	0,41%	
2.1	Lê Văn Nghĩa				Bố đẻ
2.2	Trần Thị Bê				Mẹ đẻ
2.3	Hàng Thị Ngọc		27.010	0,90%	Vợ
2.4	Lê Minh Phúc				Con
2.5	Lê Hữu Thành				Em
2.6	Lê Thanh Dũng				Em
2.7	Trần Lệ Thu				Em dâu
2.8	Hoàng Ngọc Kim Mai				Em dâu
2.9	Hồng Phan Tru				Bố vợ
2,10	Hàng Thị Lễ				Mẹ vợ
3	Nguyễn Bắc Hải	thành viên độc lập HĐQT			
3.2	Trần Thị Hạnh				Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Lưu Tường Vân				Vợ
3.4	Nguyễn Hải Lâm				Con
3.5	Nguyễn Tây Hải				Anh
3.6	Nguyễn Phong Đông				Anh
3.7	Nguyễn Đông Hải				Anh
3.8	Nguyễn Thị Bích Ngọc				Chị
3.9	Nguyễn Trung Hải				Em
3.10	Nguyễn Đình Đức				Bố vợ
3.11	Lưu Thị Dung				Mẹ vợ
3.12	Công ty liên doanh BIO Pharmachemie				Ông Nguyễn Bắc Hải làm Thành viên HĐQT
4	Cao Thị Thúy	thành viên HĐQT	232.500	7,75%	
4.1	Phạm Văn Long				Chồng
4.2	Phạm Cao Vân				Con
4.3	Phạm Thị Thảo Vân				Con
4.4	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Liên Phát				Bà Cao Thị Thúy làm Chủ tịch HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
5	Lê Thị Phương Thảo	thành viên HĐQT	21.305	0,71%	
5.1	Lê Trung Thìn				Bố đẻ
5.2	Lý Thị Lan				Mẹ đẻ
5.3	Lê Thị Mộng Thơ				Chị ruột
5.4	Lê Trung Khánh				Anh ruột
5.5	Lê Thị Lệ Thu				Chị
5.6	Lê Thị Lệ Thanh				Chị
5.7	Nguyễn Quốc Tiến				Anh rể
5.8	Lê Thị Kim Thoa				Chị
5.9	Nguyễn Mai Hiệp				Anh rể
5.10	Lê Trung Hoàng				Anh
5.11	Lê Trung Phong				Anh
5.12	Nguyễn Thị Ly				Chị dâu
5.13	Lê Trung Quang				Em
5.14	Nguyễn Thị Luyến				Em dâu
5.15	Lê Thị Mỹ Thuận				Em
5.16	Trần Minh				Em rể
5.17	Lê Thị Bích Thủy				Em
5.18	Trương Minh Đức				Em rể
6	Lâm Thống Nhứt	Phó giám đốc	4.000	0,13%	
6.1	Lâm Văn Kim				Bố đẻ
6.2	Huỳnh Thị Nhan				Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thị Hương				Vợ
6.4	Lâm Uyên Nhi				Con
6.5	Lâm Tường Linh				Con
6.6	Lâm Văn Thức				Anh
6.7	Lâm Trường Vũ				Em
6.8	Lâm Hồng Cẩm				Em
6.9	Nguyễn Văn Hợi				Bố vợ
6.10	Hoàng Hồng Hoa				Mẹ vợ
7	Nguyễn Minh Trường	Phó giám đốc	1.000	0,03%	
7.1	Nguyễn Ngọc Thọ				Bố đẻ
7.2	Nguyễn Thị Ngoan				Mẹ đẻ
7.3	Huỳnh Thị Thanh Nghị		6.445	0,21%	Vợ
7.4	Nguyễn Huỳnh Minh Phú				Con
7.5	Nguyễn Huỳnh Minh An				Con
7.6	Huỳnh Văn Hợi				Bố vợ
7.7	Nguyễn Thị Thanh Xuân				Mẹ vợ
8	Nguyễn Thị Giàu	Kế toán trưởng	1.000	0,03%	
8.1	Nguyễn Văn Muôn				Bố đẻ
8.2	Hồ Thị Lệ				Mẹ đẻ
8.3	Nguyễn Văn Phước				Anh
8.4	Nguyễn Thị Lộc				Chị
8.5	Nguyễn Thị Kiều Diễm				Chị dâu
8.6	Lê Chí Tạo				Anh rể

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Mối quan hệ liên quan với người nội bộ
9	Ngô Hồng Giang	Trưởng ban KS			
9.1	Nguyễn Thu Hà				Vợ
9.2	Ngô Nhật Nguyên				Con ruột
9.3	Ngô Thiên Hoa				Con ruột
9.4	Đặng Thị Sâm				Mẹ đẻ
9.5	Ngô Thế Trường				Bố đẻ
9.6	Ngô Hùng Sơn				Anh ruột
9.7	Ngô Thị Nguyệt				Chị ruột
9.8	Nguyễn Nam Hải				Bố vợ
9.9	Đỗ Thị Bích				Mẹ vợ
10	Phạm Thị Cúc	Thành viên BKS	15.300	0,51%	
10.1	Phạm Văn Phước				Bố đẻ
10.2	Phan Thị Xuân				Mẹ đẻ
10.3	Trần Đức Phi				Chồng
10.4	Trần Đức Dũng				Con
10.5	Trần Ngọc Mai				Con
10.6	Nguyễn Thị Thùy Dương				Con dâu
10.7	Phạm Thị Hương				Chị
10.8	Phạm Thị Huệ				Chị
10.9	Phạm Văn Đức				Anh
10.10	Phạm Thị Lý				Chị
10.11	Phạm Văn Trí				Anh
10.12	Trần Văn Duyệt				Bố chồng
10.13	Bùi Thị Gửi				Mẹ chồng
11	Nguyễn Văn Khai	Thành viên BKS	1.000	0,03%	
11.1	Trần Văn Khiết				Bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Lộc				Mẹ đẻ
11.3	Phạm Thị Thu Cúc				Vợ
11.4	Nguyễn Phạm Minh Giảng				Con
11.5	Nguyễn Phạm Minh Trí				Con
11.6	Trần Thị Thu Hương				Con dâu
11.7	Nguyễn Văn Phước				Anh
11.8	Nguyễn Thị Hoa Phượng				Em
11.9	Võ An Định				Em rể
11.10	Phạm Gia Công				Bố vợ
11.11	Trần Thị Hào				Mẹ vợ
12	Nguyễn Tường Vi	Thư ký HĐQT	1.500	0,05%	
12.1	Nguyễn Văn Thành				Bố đẻ
12.2	Nguyễn Thiên Tư		200	0,01%	Mẹ đẻ
12.3	Nguyễn Trung Đông				Chồng
12.4	Nguyễn Trung Quỳnh Như				Con
12.5	Nguyễn Trung Khánh Phương				Con
12.6	Nguyễn Trung Cư				Bố chồng
12.7	Hồ Thị Tứ				Mẹ chồng
12.8	Nguyễn Tường Khanh				Em